

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Văn bản số 3115/BTTTT-CVT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 của địa phương, cùng các văn bản có liên quan¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Xây dựng và phát triển hạ tầng số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu: Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh; tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

II. Mục tiêu chung: Tập trung phát triển hạ tầng số thiết yếu bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và hạ tầng nền tảng số để phục vụ phát triển chuyển đổi số của tỉnh.

III. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Hạ tầng viễn thông

- 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% các thôn trên địa bàn tỉnh có hạ tầng băng rộng di động.

- 95% các thôn trên địa bàn tỉnh có hạ tầng băng rộng cố định.

- 100% các khu sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh có hạ tầng băng rộng di động và cố định.

¹ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15-6-2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31-3-2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tỷ lệ dùng chung hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất đạt 20%.

- 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

b) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số

- 100% các cơ quan Nhà nước kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh góp phần củng cố cơ sở hạ tầng cơ bản và cần thiết trong xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo vận hành các nền tảng dịch vụ; đảm bảo an toàn công nghệ thông tin.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khuyến khích, ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyển đổi số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% các thôn trên địa bàn tỉnh có hạ tầng băng rộng cố định.

- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% các khu vực có dân cư sinh sống và làm việc được phủ sóng băng rộng di động.

- 100% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

- 100% doanh nghiệp trong tỉnh có khả năng ứng dụng IoT để phát triển các dịch vụ số.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nghiên cứu giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và kinh tế số, xã hội số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh, định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

2. Phát triển hạ tầng kết nối

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động (4G/5G...) trên phạm vi toàn tỉnh, đồng thời thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G...); phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...; Phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh², cùng các nội dung quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến.

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số

- Duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã); sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây, như: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh...

² Văn bản số 106/UBND-KGVX ngày 13/01/2023; Văn bản số 504/UBND-KGVX ngày 24/02/2022; Văn bản số 2697/UBND-KGVX ngày 18/8/2022; Văn bản số 2739/UBND-KGVX ngày 19/8/2022.

- Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...).

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục duy trì vận hành, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin³.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

V. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt, nguồn kinh phí của doanh nghiệp, và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Trong đó:

- Đối với kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm

³ Bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Trên 90% cơ quan, tổ chức khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin. 100% máy chủ, máy trạm các cơ quan nhà nước được triển khai giải pháp phòng chống mã độc. 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của các cơ quan nhà nước được giám sát từ xa.

xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp đề tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

- Đối với kinh phí được bố trí từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số (trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo theo quy định).

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, các đơn vị có Trang/Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Theo chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có ứng dụng công nghệ để chủ động tham gia phát triển hạ tầng số.

3. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Xây dựng: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc phát triển hạ tầng số của đơn vị, địa phương. Trong đó lưu ý:

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và theo Phụ lục kèm theo⁴.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

- Tham gia hỗ trợ phát triển, bảo vệ hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành; phối hợp xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông.

6. Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình: Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, góp phần chung tay xây dựng, phát triển và bảo vệ hạ tầng số cùng các cấp chính quyền, địa phương.

7. Các doanh nghiệp viễn thông: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số của doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo chung. Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Kon Tum;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu VT, KGVX.TPC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

⁴ Phụ lục nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ TỈNH KON TUM
ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
1.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.2	Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông	2023
1.3	Xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí, thông tin cơ sở, UBND cấp huyện	2023
2	Phát triển hạ tầng kết nối			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
2.1	Tiếp tục phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di mặt đất (4G/5G...) trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó chú trọng khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G...) theo chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình.	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	2023-2030
2.2	Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai mạng truy nhập Internet băng rộng: hệ thống kết nối di động băng rộng tầm cao (High-Altitude Platforms); vệ tinh thông lượng cao (High-Through put Satellites HTS); vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) phù hợp với điều kiện của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Các doanh nghiệp viễn thông	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2023-2030
2.3	Phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp viễn thông.	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp viễn thông.	2023-2030
2.4	Đẩy mạnh chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.	Các các doanh nghiệp viễn thông; đơn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
		vị liên quan	huyện; UBND cấp xã	
2.5	Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở LĐ TB&XH; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2023-2025
2.6	Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông	2023-2025
3	Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số			
3.1	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp viễn thông duy trì và	Sở Thông	Các sở,	2023-

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp từ Trung ương đến xã; sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng như: Hội nghị truyền hình, Công thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành,...	tin và Truyền thông	ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng	2030
3.2	Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	2023-2025
3.3	Ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng các dịch vụ công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự.	Ngân hàng Nhà nước	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
			thông	
3.4	Phát triển các nền tảng: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp trực tuyến; (5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; (8) Các nền tảng dùng chung khác.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2023-2030
3.5	Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố; đưa nền tảng trợ lý ảo trở nên phổ biến với công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và phục vụ nhu cầu cơ bản tra cứu, tìm kiếm thông tin phục vụ công tác, chuyên môn.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các Bộ, ngành, các doanh nghiệp có liên quan	2023-2030
4	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin			
4.1	Tiếp tục duy trì vận hành, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Kon Tum đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các sự cố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4.2	Xây dựng hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng hoặc tham gia trên hệ thống dùng chung của Cục An toàn thông tin triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2023-2030
4.3	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet; tổ chức diễn tập về ứng cứu sự cố an toàn an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên hàng năm
5	Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức			
5.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên hàng năm
5.2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
5.3	Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, góp phần chung tay xây dựng, phát triển và bảo vệ hạ tầng số cùng các cấp chính quyền, địa phương.	Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm